

Số: /2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp thẩm quyền trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng; Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao; Tiêu chuẩn, định mức và mức giá sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quản lý của tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dữ liệu quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày / /2025 về việc Quy định phân cấp thẩm quyền trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng; ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao; Tiêu chuẩn, định mức và mức giá sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quản lý của tỉnh Tuyên Quang;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng; ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao; Tiêu chuẩn, định mức và mức giá sử dụng máy móc, thiết

bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quản lý của tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng; ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao; Tiêu chuẩn, định mức và mức giá sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quản lý của tỉnh Tuyên Quang.

b) Quyết định này không điều chỉnh đối với việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị);

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

c) Quyết định này không áp dụng đối với các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các đơn vị thuộc trung ương quản lý đóng trên địa bàn tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo.

Điều 2. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao; Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao; Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và tương đương cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao; Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao; Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách nhà nước cấp xã quản lý.

Điều 3. Mức giá máy móc, thiết bị chuyên dùng

Mức giá máy móc, thiết bị chuyên dùng trong tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng do cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 2 Quyết định này quyết định phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại máy móc, thiết bị tương ứng.

Điều 4. Thẩm quyền trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng

1. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng tại đơn vị và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và tương đương cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng tại đơn vị và các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) quyết định trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách nhà nước cấp xã quản lý.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

1. Trường hợp mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án, dự toán mua sắm trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện việc mua sắm tài sản theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Trường hợp không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thì việc mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng thực hiện theo phân cấp thẩm quyền quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng; tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để

phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao; Tiêu chuẩn, định mức và mức giá sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này căn cứ chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, khả năng ngân sách có trách nhiệm quyết định việc trang bị máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao; Tiêu chuẩn, định mức và mức giá sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về Quyết định của mình. Việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao; Tiêu chuẩn, định mức và mức giá sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan đơn, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh phải hoàn thành có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao máy móc, thiết bị chuyên dùng theo đúng định mức và các văn bản quy định hiện hành.

3. Giao Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao; Tiêu chuẩn, định mức và mức giá sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng và thực hiện triển khai mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao; máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh theo tiêu chuẩn, định mức.

4. Kho bạc Nhà nước khu vực VIII căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao; Tiêu chuẩn, định mức và mức giá sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo phân cấp tại Quyết định này thực hiện kiểm soát chi và thanh toán khi cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện mua sắm.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2024.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 17/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định phân cấp thẩm

quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Hà Giang Ban hành Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Giang và Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh Hà Giang Bổ sung Phụ lục 1, Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- | | | |
|--|--|------------|
| <ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Tài chính; - Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính; - Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp; - Thường trực Tỉnh ủy; - Thường trực HĐND tỉnh; - Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; - CT và các PCT UBND tỉnh; - Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; - Các Sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh; - Chánh VP, các Phó VP UBND tỉnh; - HĐND, UBND huyện, thành phố; - Cổng thông tin điện tử tỉnh; - Báo và Đài PTTH tỉnh; - Như Điều 6; - Lưu: VT. | <div style="border-left: 1px solid black; height: 150px; margin-left: 5px;"></div> | (Báo cáo); |
|--|--|------------|